

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G1
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày: 18-3-2025
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bình.
- Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 566/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T2, xã T3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Tấn B1, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp B2, xã T3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; ông Phan Văn Dương, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp T4, xã K, huyện C3, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 02-10-2024); có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1972; có đơn xin xét xử vắng mặt;

2.2. Bà Huỳnh Thị Kim P1, sinh năm 1972; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: ấp T2, xã T3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phan Văn Dương trình bày:

Chị H1 có tham gia 08 dây hội do ông T1, bà P1 làm chủ hội. Cụ thể:

- Dây thứ nhất: Dây hội 1.000.000 đồng, hội khai ngày 10-9-2022 (dương lịch), mãn ngày 10-12-2023 (dương lịch), hội 16 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 15 lần với số tiền 21.545.000 đồng. Trong dây hội này, chị H1 có mua hội của chị Thúy từ tháng 10-2022 với số tiền 23.375.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Dây hội 1.000.000 đồng, hội khai ngày 05-5-2022 (dương lịch), mãn ngày 05-01-2024 (dương lịch), hội 21 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 18 lần với số tiền 12.200.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Dây hội 2.000.000 đồng, hội khai ngày 15-8-2023 (dương lịch), mãn ngày 15-3-2025 (dương lịch), hội 20 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 02 lần với số tiền 2.600.000 đồng.

- Dây hội thứ tư: Dây hội 2.000.000 đồng, hội khai ngày 08-4-2023 (dương lịch), mãn ngày 08-4-2024 (dương lịch), hội 24 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 07 lần với số tiền 9.150.000 đồng. Trong dây hội này, chị H1 có mua hội của chị Thương từ tháng 5-2023 với số tiền 23.450.000 đồng.

- Dây hội thứ năm: Dây hội 3.000.000 đồng, hội khai ngày 20-6-2023 (dương lịch), mãn ngày 20-11-2024 (dương lịch), hội 17 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 04 lần với số tiền 8.410.000 đồng.

- Dây hội thứ sáu: Dây hội 1.000.000 đồng, hội khai ngày 10-6-2023 (dương lịch), mãn ngày 10-7-2025 (dương lịch), hội 26 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 05 lần với số tiền 3.505.000 đồng. Trong dây hội này, chị H1 có mua hội của chị Quý từ tháng 10-2023 với số tiền 17.620.000 đồng.

- Dây hội thứ bảy: Dây hội 2.000.000 đồng, hội khai ngày 08-4-2023 (dương lịch), hội 17 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 07 lần với số tiền 8.945.000 đồng. Trong dây hội này, chị H1 có mua hội của chị Thúy từ tháng 5-2023 với số tiền 22.125.000 đồng.

- Dây thứ tám: Dây hụi 2.000.000 đồng, hụi khui ngày 10-9-2022 (dương lịch), măn ngày 10-12-2023 (dương lịch), hụi 16 phần, chị H1 tham gia 01 phần, đóng 14 lần với số tiền 21.295.000 đồng.

Thực tế, chị H1 đã đóng cho bà P1, ông T1 số tiền 174.220.000 đồng tiền hụi sống. Sau khi bễ hụi, chị H1 và bà P1 có thỏa thuận bà P1 sẽ trả cho chị H1 số tiền 200.000.000 đồng, đến nay đã trả được 30.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 169.500.000 đồng. Ngày 14-3-2025, anh Dương có văn bản chỉ yêu cầu bà P1, ông T1 trả số tiền mà hai bên đã thỏa thuận 169.500.000 đồng và lãi suất kể từ ngày 04-10-2024 đến khi xét xử sơ thẩm. Anh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 38.078.500 đồng.

Ngày 13-01-2025, chị H1 có đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu ông T1, bà P1 trả số tiền 212.195.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 01-02-2025 đến khi kết thúc vụ án.

Bà Huỳnh Thị Kim P1 trình bày: Bà thống nhất chị H1 có tham gia 08 dây hụi do bà làm chủ như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tổng cộng, chị H1 đã đóng cho vợ chồng bà được 174.220.000 đồng tiền hụi sống. Đến tháng 10-2023 do những người đã hốt hụi không có đóng hụi chết cho bà, bà không có khả năng chàng hụi nên tuyên bố bễ hụi vào tháng 10-2023. Sau đó, giữa bà và chị H1 có thỏa thuận sẽ trả cho chị H1 số tiền 200.000.000 đồng. Từ khi bễ hụi, bà đã trả cho chị H1 được 30.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 169.500.000 đồng. Do đó, bà chỉ đồng ý trả cho chị H1 169.500.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 04-10-2024 đến khi xét xử sơ thẩm, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần cho chị An, trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ.

Ông Huỳnh Thanh T1 trình bày: Ông là chồng của bà P1, ông biết và có phụ giúp trong việc bà P1 làm chủ hụi. Nay ông thống nhất theo lời trình bày của bà P1, không bổ sung hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị H1 số tiền 169.500.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày

04-10-2024 đến khi xét xử sơ thẩm. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 38.078.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H1 khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 có trách nhiệm trả số tiền hui 169.500.000 đồng và lãi suất. Ông T1, bà P1 có địa chỉ ở ấp T2, xã T3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Về yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn: Ngày 06-01-2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp, nguyên đơn yêu cầu yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày nộp đơn khởi kiện là 10-4-2024 đến khi xét xử sơ thẩm. Nhưng đến ngày 14-01-2025, Tòa án mới nhận được đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13-01-2025 của nguyên đơn, yêu cầu ông T1, bà P1 trả số tiền 212.195.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 01-02-2025 đến khi kết thúc vụ án. Như vậy, yêu cầu bổ sung của nguyên đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không xem xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thống nhất chị H1 có tham gia 08 dây hui do bà P1, ông T1 làm chủ, với số tiền thực đóng là 174.220.000 đồng. Sau khi bà P1 tuyên bố bế hui, bà P1 thỏa thuận sẽ trả cho chị H1 số tiền 200.000.000 đồng, từ khi bế hui, bà P1 đã trả được cho chị H1 30.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 169.500.000 đồng. Tại văn bản ngày 14-3-2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 38.078.500 đồng, chỉ yêu cầu ông T1, bà P1 trả số tiền 169.500.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 04-10-2024 đến khi xét xử nên ghi nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất với mức 10%/năm kể từ ngày 04-10-2024 đến khi xét xử sơ thẩm, bị đơn đồng ý nên ghi nhận. Từ ngày 04-10-2024 đến ngày 18-3-2025 là 05 tháng 14 ngày, tiền lãi được tính cụ thể như sau: 5 tháng 14 ngày x 10%/năm x 169.500.000 đồng = 7.721.500 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T1, bà P1 có trách nhiệm trả cho chị H1 số tiền 177.221.500 đồng (trong đó có 169.500.000 đồng tiền hội và 7.721.500 đồng tiền lãi). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 38.078.500 (ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm) đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bà P1 trình bày xin trả dần cho chị H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của bà P1 không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu, hoàn trả cho chị H1 5.382.500 (năm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014696 ngày 31-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 phải chịu 8.861.000 (tám triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1 đối với ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hội”.

Buộc ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 177.221.500 (một trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi một nghìn, năm trăm) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 38.078.500 (ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm) đồng.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu, hoàn trả cho chị H1 5.382.500 (năm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014696 ngày 31-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Ông Huỳnh Thanh T1, bà Huỳnh Thị Kim P1 phải chịu 8.861.000 (tám triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

